TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/02/2019
"V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên; bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, về việc "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung''*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐ - ST ngày 22/11/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐ-ST ngày 17 tháng 12 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐ-ST ngày 17 tháng 01 năm 2019, giữa:

1.Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh ngày 26/4/1976.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: 322/ 618 Ngô Gia T, đường T, Quận H, Hải Phòng (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Vũ Đình Ph (tên gọi khác Vũ Đình Ph), sinh ngày 21/3/1976.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Hiện đang lao động Đài Loan

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai- Nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bầy: Chị và anh Vũ Đình Ph (Ph) tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã Y ngày 18/9/2000. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ph có biểu hiện quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, chị đã góp ý nhưng anh Ph không thay đổi, dẫn đến mâu

thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Tháng 5/2008 anh Ph đi Đài Loan lao động mà không được sự đồng ý của chị. Vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

Về con chung :Vợ chồng chị có một con chung là cháu Vũ Đoàn Hải N, sinh ngày 24/11/2001, hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung : Vợ chồng sẽ tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Bị đơn : Anh Vũ Đình Ph (Ph) hiện đang lao động tại Đài Loan. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã cung cấp 02 địa chỉ của anh Ph tại Đài Loan. Tòa án đã 2 lần gửi thủ tục ủy thác tư pháp cho Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc để tống đạt văn bản tố tục cho anh Ph theo địa chỉ trên, nhưng đều không tìm thấy địa chỉ. Văn phòng đã niêm yết nội dung ủy thác và đăng trên cổng thông tin điện tử theo quy định.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã xác minh tại gia đình anh Ph. Theo lời khai của bà Vũ Thị Đ và ông Vũ Đình P là bố mẹ đẻ anh Ph thể hiện: Anh Ph đang lao động tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ph chị H xảy ra từ lâu, quan điểm của anh Ph đồng ý ly hôn với chị H; Về con chung nếu cháu Nam có nguyện vọng ở với mẹ thì anh cũng đồng ý; Về tài sản chung: anh Ph có quan điểm anh chị sẽ tự thỏa thuận khi anh về nước.

Tại phiên tòa,chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - anh Vũ Văn Ph chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị H và anh Ph đã trầm trọng, không thể kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn anh Ph; giao cháu Vũ Đoàn Hải N cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Căn cứ địa chỉ của anh Ph do chị H cung cấp tại số 1, đường Tự Lập, Xưởng 5 Trung Hoa, Công ty Đài Lệ Phúc, Nangang Nantou, phường Dũng Phong, huyện Nam Đầu, Đài Loan, Trung Quốc và địa chỉ số 503/118 đường Trúc Từ, thôn Trung Trang, xã Hoa Dân (Hoa Đàn), huyện Chang Hoa, Đài Trung, Đài Loan, Trung Quốc. Tòa án đã ủy thác việc giao các văn bản của Tòa án cho Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc để tống đạt cho anh Ph. Tuy nhiên do không tìm thấy địa chỉ nên Văn phòng đã niêm yết nội dung ủy thác và đăng trên cổng thông tin điện tử theo quy định. Tòa án cũng đã làm việc với gia đình anh Ph. Kết quả làm việc cho thấy anh Ph vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng gia đình không biết địa chỉ. Bà Vũ Thị Đlà mẹ đẻ của anh Ph đã đồng ý nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và có trách nhiêm thông báo cho anh Ph biết. Do vậy việc tống đạt các văn bản của Tòa án cho anh Ph là hợp pháp. Tại phiên tòa anh Ph vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Ph.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Đình Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H cho rằng anh Ph có quan hệ với người phụ nữ khác. Đến tháng 5/2008 anh Ph đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân anh Ph cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2].*Về con chung:* Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Đình Ph có 01 con chung là Vũ Đoàn Hải N, sinh ngày 24/01/2001. Hiện cháu Nam đang ở với chị H. Chị H có quan điểm xin được tiếp tục nuôi con, đồng thời không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của cháu Nam xin được ở với mẹ. Anh Ph có quan điểm nếu cháu Nam có nguyện vọng ở với mẹ thì anh cũng đồng ý. Do vậy giao cho chị H được trực tiếp nuôi con là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Vũ Đình Ph (Phước).

2.Về con chung: Giao con chung Vũ Đoàn Hải N, sinh ngày 24/01/2001 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Ph được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăn nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003179 ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về lệ phí: Chị H phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài qua đường bưu chính là 831.000đ*(Tám trăm ba mươi mốt nghì đồng chẵn)* theo các phiếu thu số ET 17 0104169 VN và số ET 17 0080459VN. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí, lệ phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Đình Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền